

Số: **1133**/BC-BYTHà Nội, ngày **23** tháng **10** năm 2018**BÁO CÁO****Tổng kết 05 năm thi hành Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế**

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Nghị định cũng bộc lộ những khó khăn, vướng mắc cần được sửa đổi, bổ sung. Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2018, Bộ Y tế được giao chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/2013/NĐ-CP.

Thực hiện quy trình xây dựng Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế đã có văn bản gửi các bộ, ngành, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị thuộc Bộ đề nghị đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện và đề xuất các khó khăn vướng mắc chủ yếu trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các đơn vị¹, Bộ Y tế xây dựng báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Nghị định số 176/2013/NĐ-CP làm cơ sở sửa đổi, bổ sung Nghị định bao gồm các nội dung sau đây:

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ ĐỊNH SỐ 176/2013/NĐ-CP****I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU 05 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ
ĐỊNH SỐ 176/2013/NĐ-CP****1. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP****1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP**

Để chỉ đạo triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 176/2013/NĐ-CP, trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được phân công, Bộ Y tế, các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Y tế các tỉnh đã chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch, văn bản và tổ chức thực hiện.

¹ Bộ Y tế đã có Công văn số 2059/BYT-PC ngày 16/4/2018 gửi các đơn vị. Tính đến ngày 30/7/2018, Bộ Y tế đã nhận được báo cáo của 11/22 bộ, ngành, 36/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 11/17 Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Y tế đã có văn bản gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện Nghị định.

Tại các địa phương, sau khi Nghị định số 176/2013/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Việc chỉ đạo của UBND cấp tỉnh được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: ban hành Chỉ thị, Quyết định, Công văn về việc triển khai thực hiện Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, trong đó có Nghị định số 176/2013/NĐ-CP. Bên cạnh đó, hàng năm, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện.

1.2. Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm triển khai thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP

Triển khai thực hiện Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 176/2013/NĐ-CP, Bộ Y tế đã giao Thanh tra Bộ làm đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Nghị định, đặc biệt là các đơn vị được giao chức năng thanh tra chuyên ngành. Bộ Y tế và các địa phương không ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP do Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP đã quy định cụ thể, đầy đủ.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ

1.3.1. Tại Bộ Y tế đã tổ chức thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Công tác phổ biến pháp luật về XLVPHC:

- Số lượng hội nghị và các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai; số lượng người được phổ biến, tuyên truyền.

+ Sau khi Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Thanh tra Bộ - cơ quan được Bộ Y tế giao làm đầu mối thực hiện việc triển khai thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP đã phối hợp với Vụ Pháp chế và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tổ chức các Hội nghị phổ biến văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: Luật XLVPHC số 15/2012/QH13; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC; Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

+ Tổ chức 15 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra y tế và hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Phú Thọ, Đà Nẵng, Cần Thơ, Huế, Lâm Đồng, Sơn La, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Bình Định, Cà Mau với số lượng hơn 8.200 lượt người tham dự.

+ Hằng năm, tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm trước và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo, trong đó kết hợp tập huấn nghiệp vụ công tác thanh tra y tế.

+ Đã tiến hành công khai kết quả xử lý vi phạm hành chính trên Website của các đơn vị có chức năng xử lý vi phạm hành chính, công bố các đơn vị bị xử phạt vi phạm hành chính và số quyết định xử phạt, cập nhật theo từng tháng.

+ Chủ động cung cấp thông tin, tuyên truyền về các hình thức xử lý vi phạm hành chính đặc biệt là vi phạm về chất lượng thuốc trên các phương tiện thông tin đại chúng như VTV, báo giấy, báo điện tử...

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của hoạt động phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân:

Trong quá trình triển khai thi hành từ năm 2013 đến nay, về cơ bản Bộ Y tế đã triển khai đồng bộ nhiều hình thức, cách thức để triển khai một cách có hiệu quả các nội dung liên quan đến hành vi vi phạm, mức phạt, thẩm quyền xử phạt của từng chức danh trong lĩnh vực y tế và các văn bản liên quan đến từng tổ chức, cá nhân có liên quan để nghiêm túc thực hiện.

b) Công tác hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính:

- Số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đã tổ chức và số lượng công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tham gia tập huấn:

Từ năm 2013 đến nay, thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP, Bộ Y tế đã tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác thanh tra y tế và các tổ chức, cá nhân như sau:

+ Tổ chức 12 hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác thanh tra y tế, lồng ghép với việc hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ thi hành và áp dụng pháp luật XLVPHC trong các lĩnh vực: y tế dự phòng, khám chữa bệnh, dược, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế cho hơn 3.700 lượt người tham dự, bao gồm Lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị thuộc Bộ Y tế; Lãnh đạo, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, người làm công tác Thanh tra của thủ trưởng, thanh tra nhân dân tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế; Lãnh đạo Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Lãnh đạo và cán bộ Thanh tra Sở Y tế; cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc các Cục, Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Y tế.

+ Tổ chức 05 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ thanh tra y tế và xử lý vi phạm hành chính, cấp giấy chứng nhận cho hơn 584 người là cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành tại Sở Y tế 3 tỉnh: Sơn La, Vĩnh Phúc, Bắc Giang và Viện Y học Dự phòng, Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế.

+ Tổ chức 44 lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra y tế, lồng ghép với việc phổ biến, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng triển khai thi hành và áp dụng pháp luật XLVPHC cho các địa phương, một số nội dung nổi bật như: tập huấn nghiệp vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý VPHC trong lĩnh vực y tế; tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm cho Thanh tra Sở Y tế; hướng dẫn kỹ năng XLVPHC trong lĩnh vực phòng chống tác hại của thuốc lá... cho 4.722 lượt người tham dự là thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành, cán bộ làm việc tại các địa phương, đơn vị: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Yên Bái, Bắc Giang, Bắc Kạn, Đắk Lắk, Nam Định, Ninh Bình, Đồng Tháp, Bắc Kạn, Cục Y tế dự phòng, Cục Quản lý Môi trường Y tế...

Phối hợp với Bộ môn pháp luật và thanh tra y tế, Trường Đại học Y tế công cộng và các chuyên gia Pháp xây dựng chương trình đào tạo thanh tra theo chuẩn năng lực; tổ chức các khóa đào tạo giảng viên theo Dự án HPET do chuyên gia Pháp giảng, đã đào tạo giảng viên, đào tạo thanh tra viên theo chuẩn năng lực, trong đó có kỹ năng XLVPHC cho 50 công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Bộ, Cục An toàn thực phẩm, Viện Y tế công cộng TP Hồ Chí Minh và Thanh tra Sở Y tế các tỉnh, thành phố: Yên Bái, Thái Bình, Quảng Ninh, Ninh Bình, TP Hải Phòng, Hà Nội, Hồ Chí Minh.

+ Cử cán bộ tham gia lớp tập huấn về xử lý vi phạm hành chính nói chung và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế nói riêng để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính nâng cao kiến thức, kỹ năng áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

† Giảng bài nghiệp vụ công tác thanh tra y tế cho học viên là cán bộ trong hệ thống y tế tỉnh Nam Định.

+ Tham gia giảng bài tại lớp Tập huấn thanh tra chuyên ngành An toàn thực phẩm nhằm hỗ trợ các đơn vị thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Quyết định số 38/2015/QĐ-TTg do Thanh tra Bộ Y tế tổ chức.

+ Tổ chức Hội nghị tập huấn các văn bản mới về công tác thanh tra y tế và nâng cao năng lực về công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

+ Tham gia hội nghị phòng chống thuốc, sản phẩm y tế giả do tổ chức Interpol và Cục Đối ngoại Bộ Công an tổ chức tại Hà Nội ngày 19-20/4/2016.

+ Tham gia tập huấn phòng chống sản phẩm y tế giả trên internet do tổ chức Interpol và Cục Đối ngoại Bộ Công an tổ chức tại Hà Nội ngày 21-22/4/2016.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của công tác tập huấn, bồi dưỡng:

Qua việc triển khai các lớp tập huấn, đã kịp thời truyền đạt đến học viên các kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ trong XLVPHC, giải đáp các thắc mắc, hướng dẫn cách xử lý các phát sinh trong quá trình áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC, đặc biệt là Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

c) Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Y tế

Từ năm 2013 đến nay, Bộ Y tế (Thanh tra Bộ và các Cục, Tổng cục được giao chức năng thanh tra chuyên ngành) đã triển khai 246 Đoàn thanh tra, kiểm tra, trong đó có 15 Đoàn thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng, 150 Đoàn thanh tra chuyên ngành thanh tra công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế, dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, hành chính, phòng, chống tham nhũng, dân số - kế hoạch hóa gia đình; 54 đoàn thanh tra xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức 15 Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá, 07 Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, 05 Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác tiếp công dân và xử lý, giải quyết đơn thư.

1.3.2. Tại các bộ, ngành và địa phương

- Các Bộ, ngành đã tổ chức lồng ghép phổ biến, tập huấn các nội dung liên quan đến Nghị định số 176/2013/NĐ-CP trong các hội nghị tập huấn công tác thanh tra, quản lý thị trường hằng năm cho các đối tượng có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Tại các đơn vị đã tổ chức 840 cuộc họp, hội nghị, tập huấn và ban hành văn bản đề phổ biến các nội dung của Nghị định số 176/2013/NĐ-CP cho các đối tượng có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các đối tượng chịu sự tác động trên địa bàn với sự tham gia của 48.555 lượt người theo bảng tổng hợp cụ thể kèm theo Báo cáo này.

1.4. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính

- Tại Thanh tra Bộ: Lãnh đạo Thanh tra Bộ gồm Chánh Thanh tra, 04 đ/c Phó Chánh Thanh tra Bộ và 04 phòng chức năng với 20 công chức, thanh tra viên là những người trực tiếp thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tại Thanh tra Bộ còn có Phòng Giám sát, kiểm tra và

xử lý sau thanh tra có chức năng giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của Đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Bộ ra quyết định thành lập, các Đoàn thanh tra do Bộ trưởng ra Quyết định khi được Bộ trưởng giao nhiệm vụ, các Đoàn thanh tra chuyên ngành của các đơn vị thuộc Bộ Y tế được giao chức năng thanh tra chuyên ngành tổ chức thanh tra theo kế hoạch hằng năm và khi có yêu cầu; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra Bộ và của Bộ trưởng đối với những vụ việc do Thanh tra Bộ báo cáo.

- Tại các Cục, Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Y tế: Bộ Y tế có 6 Cục, Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, trong đó có 04 Cục và 01 Tổng cục đã bố trí bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành với hơn 35 cán bộ là những người trực tiếp thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Tại các địa phương: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều có phòng Thanh tra với số lượng trung bình khoảng 3-4 biên chế để thực hiện công tác thanh tra.

- Về các điều kiện khác bảo đảm thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính: Các đơn vị đã trang bị một số phương tiện phục vụ công tác chuyên môn như: máy tính xách tay, máy in, máy ảnh, máy ghi âm, tủ đựng tài liệu..., Tuy nhiên, hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể làm cơ sở pháp lý để được sử dụng nguồn kinh phí thu được từ hoạt động xử phạt vi phạm hành chính để tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất, điều kiện đảm bảo thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính của các đơn vị trong điều kiện ngân sách còn hạn hẹp nên việc đầu tư đáp ứng các điều kiện bảo đảm cho công tác xử lý vi phạm hành chính còn khó khăn.

2. Kết quả thực hiện Nghị định số 176/2013/NĐ-CP

2.1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

2.1.1. Từ năm 2013 đến tháng 3/2018 tại Bộ Y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra, phối hợp thanh tra kiểm tra cụ thể như sau:

a) Năm 2013: Các cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra của Bộ Y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra như sau:

+ Số lượng cơ sở đã thanh tra, kiểm tra: 252 cơ sở, trong đó xử phạt vi phạm hành chính đối với 164 cơ sở.

+ Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 164 Quyết định, trong đó: Số quyết định đã thi hành: 162 Quyết định; Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành: 07 Quyết định; Số tiền phạt thu được: 7.570.384.000 đồng.

b) Năm 2014: Các cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra của Bộ Y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra như sau:

+ Số lượng cơ sở đã thanh tra, kiểm tra: 274 cơ sở, trong đó xử phạt vi phạm hành chính đối với 172 cơ sở.

+ Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 172 Quyết định, trong đó: Số quyết định đã thi hành: 172 Quyết định; Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành: 10 Quyết định; Số tiền phạt thu được: 5.478.982.262 đồng.

c) Năm 2015: Các cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra của Bộ Y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra như sau:

+ Số lượng cơ sở đã thanh tra, kiểm tra: 321 cơ sở, trong đó xử phạt vi phạm hành chính đối với 281 cơ sở.

+ Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 272 Quyết định, trong đó: Số quyết định đã thi hành: 272 Quyết định; Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành: 0 Quyết định; Số tiền phạt thu được: 7.898.218.000 đồng và 30.625 USD.

d) Năm 2016: Các cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra của Bộ Y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra như sau:

+ Số lượng cơ sở đã thanh tra, kiểm tra: 415 cơ sở, trong đó xử phạt vi phạm hành chính đối với 296 cơ sở.

+ Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 296 Quyết định, trong đó: Số quyết định đã thi hành: 296 Quyết định; Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành: 03 Quyết định; Số tiền phạt thu được: 15.478.982.262 đồng.

d) Năm 2017: Các cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra của Bộ Y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra như sau:

+ Số lượng cơ sở đã thanh tra, kiểm tra: 169 cơ sở, trong đó xử phạt vi phạm hành chính đối với 165 cơ sở.

+ Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 165 Quyết định, trong đó: Số quyết định đã thi hành: 165 Quyết định; Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành: 05 Quyết định; Số tiền phạt thu được: 6.199.581.000 đồng.

e) 06 tháng đầu năm 2018: Các cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra của Bộ Y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra như sau:

+ Số lượng cơ sở đã thanh tra, kiểm tra: 89 cơ sở, trong đó xử phạt vi phạm hành chính đối với 69 cơ sở.

+ Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 69 Quyết định, trong đó: Số quyết định đã thi hành: 69 Quyết định; Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành: 0 Quyết định; Số tiền phạt thu được: 3.049.823.000 đồng.

2.1.2. Từ năm 2013 đến tháng 3/2018² tại Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tiến hành thanh tra, kiểm tra, phối hợp thanh tra kiểm tra cụ thể như sau:

+ Số lượng cơ sở đã thanh tra, kiểm tra: 16.063 cơ sở, trong đó xử phạt vi phạm hành chính đối với 7912 cơ sở.

+ Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 7912 Quyết định, trong đó: Số quyết định đã thi hành: 7912 Quyết định; Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành: 0 Quyết định; Số tiền phạt thu được: 34.044.283.000 đồng.

2.2. Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

a) Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính: dược, mỹ phẩm, khám bệnh, chữa bệnh.

b) Các sai phạm phổ biến:

- Về y tế dự phòng: Còn tình trạng có nhân viên thực hiện công tác tiêm chủng chưa được tập huấn về tiêm chủng an toàn hoặc đã được tập huấn nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận tập huấn về tiêm chủng; Còn có nơi bảo quản vắc xin, sinh phẩm y tế không đúng quy định; Ghi chép sổ quản lý, sổ xuất nhập vắc xin không đầy đủ thông tin theo qui định; Tủ bảo quản vắc xin sinh phẩm y tế để chung với thuốc, vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng để chung với vắc xin dịch vụ. Tại một số kho bảo quản vắc xin, việc ghi chép nhiệt độ, tình trạng chỉ thị nhiệt độ chưa đầy đủ...

- Về khám bệnh, chữa bệnh: Hầu hết các vi phạm trong việc thực hiện các quy chế chuyên môn như: Biểu hiệu ghi chưa đúng với Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề hoặc giấy phép hoạt động đã được cấp. Một số cơ sở có Bảng giá dịch vụ nhưng không thực hiện niêm yết công khai bảng giá dịch vụ khám, chữa bệnh hoặc niêm yết không đầy đủ các dịch vụ; không có sổ theo dõi thống kê số lượng bệnh nhân hàng ngày mà theo dõi trên phần mềm vi tính riêng, hoặc nếu có thì việc ghi chép cũng không đầy đủ cột mục như: không có địa chỉ, chẩn đoán, điều trị; hành nghề khám bệnh, chữa bệnh kê đơn thuốc không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề của cơ quan có thẩm quyền cấp, vừa kê đơn vừa bán thuốc ngoài cơ sở thuốc cấp cứu theo quy định, hành nghề vượt quá phạm vi cho phép ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề; Biểu hiệu chính không đúng quy định; Quảng cáo không đúng với phạm vi chuyên môn đã được cấp phép; Sử dụng người nước ngoài tham gia khám bệnh, chữa bệnh không có Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Chưa lập hồ sơ, bệnh án ngoại trú theo quy định; Phòng khám chuyên khoa sử dụng người khám bệnh, chữa bệnh không có Chứng

² Theo Bảng tổng báo cáo của Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

chỉ khám bệnh, chữa bệnh, không có Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; không tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh...

- Về dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế: Một số cơ sở bán buôn thuốc được thanh tra có hành vi bán lẻ thuốc khi chưa được Sở Y tế thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc và Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GPP; Một số cơ sở bán buôn thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc chưa được Sở Y tế thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GSP theo quy định; Một số cơ sở bán lẻ thuốc có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đã hết thời hạn sử dụng nhưng chưa tiến hành làm thủ tục xin gia hạn. Việc thực hiện quy chế chuyên môn: Một số cơ sở chưa có sổ sách hoặc theo dõi chưa đầy đủ về chất lượng thuốc; Thẻ kho chưa ghi đầy đủ các thông tin hạn dùng thuốc; Thiếu một số biên bản giao nhận hàng; Mẫu biên bản kiểm nhập thiếu các tiêu chí kiểm tra chất lượng thuốc; Bảo quản thuốc không đúng điều kiện ghi trên nhãn sản phẩm. Đối với việc thực hiện quy định về quản lý giá thuốc: Một số nhà thuốc bệnh viện chưa triển khai thực hiện thặng số bán lẻ thuốc theo Thông tư 15/20011/TT-BYT ngày 19/4/2011 của Bộ Y tế. Một số cơ sở bán buôn thuốc có giá bán cao hơn giá bán buôn dự kiến do cơ sở nhập khẩu kê khai tại Cục Quản lý dược. Một số cơ sở chưa lưu đầy đủ bảng giá thuốc kê khai, kê khai lại...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 176/2013/NĐ-CP TỪ KHI CÓ HIỆU LỰC ĐẾN NAY

- Nghị định số 176/2013/NĐ-CP cùng với hệ thống các VBQPPL về y tế nói chung tạo thành chỉnh thể hệ thống pháp luật về y tế cơ bản hoàn chỉnh, đồng bộ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam. Hệ thống văn bản đã thực sự đi vào cuộc sống và đã trở thành công cụ hữu hiệu trong việc phát huy vai trò quản lý nhà nước về y tế.

- Sau gần 5 năm đi vào cuộc sống, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP đã thể hiện được vai trò thiết thực, là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan thanh tra có cơ sở pháp lý mạnh mẽ để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế, góp phần bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội, giúp cho hoạt y tế tiếp tục đi vào nền nếp, hạn chế và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế.

- Nghị định đã phần nào đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, kịp thời ngăn ngừa nhiều hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, đồng thời góp phần nâng cao ý thức pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước, của các doanh nghiệp và người dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp

hành pháp luật của cán bộ, công chức trong ngành y tế và các đối tượng có trách nhiệm thực hiện nhằm bảo đảm hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực y tế từ đó nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

Bên cạnh những thành tựu cơ bản đã đạt được nêu trên, trước những biến đổi của tình hình phát triển kinh tế xã hội cũng như tình hình vi phạm pháp luật trong thực tiễn, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về y tế nói chung và Nghị định số 176/2013/NĐ-CP nói riêng cũng đã bộc lộ nhiều bất cập nhất định đòi hỏi phải điều chỉnh cho phù hợp.

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 176/2013/NĐ-CP

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính

a) Tại Điều 33 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định **Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại**, nhưng không có hướng dẫn cụ thể cho việc tiêu hủy đối với từng loại sản phẩm cụ thể.

b) Tại Điều 36 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định **Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng**, nhưng không có quy định biện pháp cưỡng chế cụ thể như thế nào.

c) Tại Khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC: Việc quy định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính là quá ngắn so với thực tế, gây khó khăn cho việc áp dụng³.

d) Tại Khoản 1 Điều 25 Luật XLVPHC quy định “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn là hình thức xử phạt được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm nghiêm trọng các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề” nhưng chưa sự giải thích thống nhất thế nào là vi phạm nghiêm trọng⁴.

đ) Tại Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định thời gian tạm giữ tang vật để xác định giá trị là không quá 24 giờ và nếu cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không được quá 24 giờ (tổng cộng tối đa là 48 giờ). Thực tế áp dụng thì quy định như vậy là quá ngắn do phải thành lập Hội đồng định giá, nhất là những vụ VPHC mà tang vật là hàng hóa nhập lậu như: mỹ phẩm, dược phẩm,

³ Hà Nội, Hà Tĩnh, Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Tây Ninh, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu

⁴ Hà Tĩnh, Hà Nội, Ninh Bình, Tiền Giang, Trà Vinh, Yên Bái, Bình Dương, Bắc Giang, Bắc Kạn

thực phẩm chức năng, rượu,... nên rất khó khăn để tiến hành định giá trong vòng 48 giờ⁵.

e) Tại Khoản 3 Điều 125 Luật XLVPHC quy định: “Người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Chương II Phần thứ hai của Luật này thì có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính. Đề nghị làm rõ tang vật, phương tiện VPHC được tạm giữ có giá trị không được vượt quá mức tiền phạt của người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt hay không?”

g) Tại Khoản 1 Điều 126 Luật XLVPHC quy định về việc “cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước trong trường hợp tang vật, phương tiện bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép”. Thực tế hiện nay phương tiện vận tải hầu hết có giá trị lớn, người lái xe đa số là làm thuê, thu nhập thấp nên quy định trên rất khó để thực hiện⁶.

h) Lực lượng thanh tra mỏng, không có thanh tra chuyên ngành cấp huyện, thiếu cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện công tác phát hiện, chứng minh vi phạm hành chính để tiến hành xử lý (Điều 64 của Luật XLVPHC: “Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường”). Theo quy định này thì Thanh tra Y tế không được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để ghi hình làm căn cứ xử phạt nên gặp khó khăn trong việc cung cấp tang chứng, vật chứng trước khi bị đối tượng tẩu tán, phi tang⁷. Bên cạnh đó, hiện nay chỉ có lĩnh vực bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông là được áp dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm là chưa đủ, cần bổ sung một số lĩnh vực như phòng, chống tác hại của thuốc lá, an toàn thực phẩm, khám bệnh, chữa bệnh để bảo đảm phát hiện kịp thời và xử lý vi phạm triệt để.

i) Tại Khoản 2 Điều 83 Luật XLVPHC quy định tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Tuy nhiên trên thực tế địa phương cần nguồn kinh phí để hỗ trợ các lực lượng chức năng làm công tác quản lý và xử lý phạm hành chính nhưng chưa có quy định cụ thể⁸.

k) Luật XLVPHC không quy định về ủy thác kiểm tra, xác minh và theo dõi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên gây khó khăn và vướng

⁵ Nam Định, Hà Tĩnh, Tuyên Quang, Quảng Bình

⁶ Hà Tĩnh, Long An, Nghệ An, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Lai Châu, Kon Tum, Khánh Hòa, Hậu Giang, Hải Dương

⁷ Hà Tĩnh, Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Ninh, Quảng Bình, Sóc Trăng, Tây Ninh, Thái Nguyên, Trà Vinh, Tiền Giang, Yên Bái.

⁸ Lâm Đồng

mắc trong thực tế thi hành đối với các đối tượng vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của địa phương nhưng cư trú hoặc có trụ sở ở địa phương khác⁹.

l) Một số lĩnh vực chưa được quy định trong Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành như: y dược cổ truyền, trang thiết bị y tế ... nên chưa được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại các đơn vị này.

m) Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP quy định: “Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền đối với cá nhân. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Tuy nhiên, Nghị định không quy định giải thích thế nào là cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực y tế.¹⁰

n) Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định 176/2013/NĐ-CP chưa bao quát hết tinh thần theo quy định tại khoản 9 Điều 6 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Tại điểm c khoản 3 Điều 28 Nghị định 176/2013/NĐ-CP, hành vi lợi dụng nghề nghiệp để quấy rối tinh dục người bệnh bị coi là vi phạm hành chính và mức xử phạt vi phạm đối với hành vi này là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, tuy nhiên quy định này khó có thể lập đầy đủ hồ sơ theo quy định để xử phạt, bởi theo quy định với mức tiền xử phạt trên theo quy định tại Điều 57 Luật XLVPHC đòi hỏi trong hồ sơ phải có biên bản vi phạm hành chính, trong khi đó tại nơi khám, chữa bệnh, siêu âm, chụp X-quang chỉ có bệnh nhân với bác sĩ, hơn nữa cũng không có phương tiện ghi hình lắp đặt tại chỗ để theo dõi thì rất khó. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 28 Nghị định 176/2013/NĐ-CP, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có thể bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không tôn trọng quyền của người bệnh theo quy định của pháp luật¹¹.

o) Tại khoản 4 Điều 36 Nghị định 176/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi gây tổn hại đến sức khỏe, đe dọa tính mạng của người hành nghề trong khi đang khám bệnh, chữa bệnh. Đề nghị cần cụ thể các điểm sau đây¹²:

- Trong trường hợp nào, hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người hành nghề trong khi khám bệnh, chữa bệnh bị coi là vi phạm hành chính.

- Với hành vi mà gây thương tích cho người đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì có bị xử

⁹ Yên Bái

¹⁰ Công văn số 3543/BCT-PC ngày 07/5/2018 của Bộ Công Thương

¹¹ Công văn số 1066/BXD-TCCB ngày 10/5/2018 của Bộ Xây dựng

¹² Công văn số 1066/BXD-TCCB ngày 10/5/2018 của Bộ Xây dựng

phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định 176/2013/NĐ-CP không?

- Chi đề cập đến hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh mà không quy định hành vi của người cố ý gây thương tích?

- Trường hợp nào hành vi đe dọa tính mạng (đe dọa giết người) của người hành nghề trong khi khám bệnh, chữa bệnh bị coi là vi phạm hành chính.

- Ranh giới nào để phân biệt xử lý trách nhiệm hình sự hay trách nhiệm hành chính đối với người có hành vi đe dọa đến tính mạng của người hành nghề.

p) Tại Điều 40 quy định về bán buôn, bán lẻ thuốc không quy định mức phạt căn cứ vào giá trị hàng hóa vi phạm mà áp dụng chung cho cả bán buôn và bán lẻ, do đó không phân định được mức độ vi phạm. Tại điểm b khoản 8 Điều 40 quy định buộc tiêu hủy toàn bộ số thuốc đối với hành vi quy định tại khoản 5 và khoản 6. Tuy nhiên, hành vi vi phạm tại điểm d và đ khoản 5 Điều 40 là hành vi của các cơ sở kinh doanh không hợp pháp, có thể không ảnh hưởng đến chất lượng của thuốc nên không nhất thiết phải buộc tiêu hủy số thuốc đó, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì rà soát các quy định tại Điều 40 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP để có biện pháp xử lý phù hợp và khả thi hơn¹³.

q) Tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền đối với cá nhân từ 50 triệu đến 70 triệu đồng (tương ứng 100 triệu đồng đến 140 triệu đồng đối với tổ chức) đối với hành vi nhập khẩu, xuất khẩu thuốc không bảo đảm chất lượng, an toàn hoặc đã hết hạn sử dụng; điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền đối với cá nhân từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng (tương ứng 40 triệu đồng đến 60 triệu đồng đối với tổ chức) về hành vi xuất khẩu, nhập khẩu thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không đúng cửa khẩu theo quy định của pháp luật. Đồng thời, các hành vi này đều bị tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc từ 01 đến 03 tháng. Tương ứng với hành vi trên, chế tài xử phạt tại khoản 7 Điều 14 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan quy định: "c) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật; d) xuất khẩu hàng hóa phải có giấy phép mà không có giấy phép" thì mức phạt tiền phụ thuộc vào trị giá tang vật vi phạm từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với tổ chức (tương ứng 2,5 triệu đồng đến 25 triệu đồng đối với cá nhân) và không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề hoặc giấy

¹³ Công văn số 3543/BCT-PC ngày 07/5/2018 của Bộ Công Thương

chúng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Mặt khác, tại khoản 1 Điều 25 Luật XLVPHC quy định: “Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn là hình thức xử phạt được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm nghiêm trọng các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép chứng chỉ hành nghề và tại khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC quy định: “Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 từ 01 tháng đến 24 tháng. Người có thẩm quyền xử phạt giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề”. Tuy nhiên, tại Điều 92 Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược thì để làm thủ tục thông quan, doanh nghiệp có thể xuất trình bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của cơ sở xuất, nhập khẩu. Như vậy, việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như trên sẽ khó khăn nếu doanh nghiệp không hợp tác¹⁴.

r) Một số nội dung vướng mắc, khó khăn cần sửa đổi, bổ sung theo đề xuất của các đơn vị theo phụ lục kèm theo báo cáo này.

s) Tổ chức bộ máy, nhân sự: Tổ chức bộ máy nhân sự thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính còn thiếu.

2. Về hệ thống biểu mẫu về xử lý vi phạm hành chính

Nghị định số 176/2013/NĐ-CP không ban hành các biểu mẫu để thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế mà được áp dụng chung theo quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP. Theo đó, một số biểu mẫu quy định kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không phù hợp về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, gây ra sự lúng túng cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến việc mỗi địa phương áp dụng theo một cách khác nhau và áp dụng các biểu mẫu xử lý rất phức tạp, khó hiểu và gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

a) Về các biểu mẫu quyết định

- Mẫu quyết định xử phạt thuộc trường hợp phải lập biên bản VPHC (Mẫu số 02) theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và mẫu quyết định hành chính quy định trực tiếp (Mẫu số 1.2) theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV khác nhau về số ký hiệu văn bản: Mẫu số 02 quy định quyết định XPVPHC ghi tắt là

¹⁴ Công văn số 7125/BYT-PC ngày 15/6/2018 của Bộ Tài chính

“Số:..../QĐ-XPVPHC”, song theo Thông tư 01/2011/TT-BNV thì ghi là “Số:..../QĐ-UBND” hoặc “Số:..../QĐ-CT” (ghi Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định).

- Mẫu số 08 về Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các trường hợp không ra Quyết định XPVPHC. Tuy nhiên, nội dung của mẫu này không phù hợp để áp dụng đối với các trường hợp không xác định được đối tượng VPHC hoặc cá nhân VPHC chết, mất tích, tổ chức VPHC đã giải thể, phá sản trong thời gian xem xét ra quyết định xử phạt.

b) Về các biểu mẫu biên bản

- Một số mẫu Biên bản sử dụng trong XPVPHC quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP nhiều, nội dung phức tạp, một số mẫu không hướng dẫn cách ghi nên khó áp dụng trong thực tế.

- Các mẫu biên bản trong quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP là biểu mẫu chung, áp dụng cho tất cả các ngành, lĩnh vực nên số thông tin mà biên bản mẫu phải dự liệu hết tất cả các thông tin cần phải ghi. Tuy nhiên, khi áp dụng vào từng chuyên ngành, lĩnh vực để XPVPHC sẽ có một số thông tin không có, không phát sinh, không phù hợp, nếu lập biên bản theo đúng mẫu thì quá dài, quá rườm rà, nên cần có quy định cho phép tùy theo ngành có thể lược bớt chi tiết không cần thiết để biên bản được gọn và phù hợp với thực tế.

- Tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, phần Phụ lục hướng dẫn ghi Mẫu Biên bản VPHC, mẫu QĐ XPVPHC có quy định ghi điểm, khoản, điều cho hành vi vi phạm là điểm, khoản, điều của Nghị định quy định về XPVPHC (Phần hướng dẫn 4b, 5b, 9 tương ứng của các Mẫu MQĐ 01, MQĐ 02, MBB 01). Hướng dẫn này là chưa hợp lý vì Nghị định quy định về XPVPHC là chế tài xử lý chứ không phải là cơ sở làm rõ hành vi của đối tượng vi phạm quy định quản lý nhà nước.

c) Về một số biểu mẫu cần ban hành bổ sung

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP chỉ quy định về mẫu Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC mà không có quy định về mẫu Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Trong khi đó tại Điều 33 của Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC cũng chỉ quy định những nội dung chính của quyết định cưỡng chế XPVPHC nói chung chứ không quy định mẫu cụ thể, do đó gây lúng túng và khó khăn trong việc sử dụng biểu mẫu quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại địa phương; chưa quy định biểu mẫu quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm; chưa quy định mẫu biên bản xác minh; biên

bản giao quyết định xử phạt; biên bản trả lại tang vật, giấy tờ, phương tiện; biên bản niêm phong/ mở niêm phong lô hàng tạm giữ, biên bản lấy mẫu lô hàng để giám định, văn bản kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng BPXLHC do công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, trưởng phòng tư pháp cấp huyện... gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng.

- Hiện nay chỉ có biểu mẫu Quyết định tiêu hủy tang vật VPHC (trường hợp không ra quyết định XPVPHC) theo khoản 2 Điều 65, khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 74 Luật XLVPHC. Cần bổ sung biểu mẫu đối với trường hợp tang vật phải tiêu hủy trong trường hợp có quyết định xử phạt hành chính.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thiếu mẫu văn bản giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt và giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính: Theo quy định của Luật XLVPHC người có thẩm quyền có thể giao quyền lại cho cấp phó của mình XPVPHC, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, tạm giữ người theo thủ tục hành chính, tuy nhiên, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP chỉ quy định mẫu văn bản “giao quyền xử phạt hành chính” không có mẫu văn bản giao quyền cưỡng chế, giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Mặt khác, mẫu văn bản giao quyền trong Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được quy định có thể sử dụng công văn, thông báo, quyết định ...việc quy định như trên là không thống nhất dẫn đến có cơ quan sử dụng công văn, có cơ quan sử dụng thông báo hoặc quyết định, thậm chí có cơ quan lúc thì thông báo, khi thì sử dụng quyết định. Việc quy định cụ thể, thống nhất tên gọi văn bản giao quyền để tránh việc không thống nhất trong sử dụng tên gọi văn bản đối với một nội dung, đồng thời tránh một số trường hợp sử dụng văn bản phân công nhiệm vụ hay quy chế cơ quan làm căn cứ như văn bản giao quyền theo quy định của Luật XLVPHC.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Một số quy định của Nghị định số 176/2013/NĐ-CP chưa cụ thể, rõ ràng, thống nhất như đã nêu trên.

2. Công tác THPL về XLVPHC là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi phải có sự phối hợp của nhiều cấp, nhiều ngành, kinh nghiệm tổ chức thực hiện và hiểu biết của một số cán bộ, công chức làm công tác này còn hạn chế. Một số cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt chưa cương quyết trong việc XPVPHC; ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân vi phạm còn hạn chế dẫn đến sự chậm trễ hoặc không thi hành quyết định xử phạt; việc áp dụng các quy định pháp luật XPVPHC không thống nhất (cùng một quy định nhưng có nhiều cách hiểu khác nhau), gây khó khăn, lúng túng trong quá trình XLVPHC.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC mặc dù đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm nhưng đội ngũ làm công tác này chưa có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng nên chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa cao.

4. Dân cư ở nhiều vùng, khu vực có trình độ dân trí thấp, ít hiểu biết pháp luật, điều kiện kinh tế khó khăn. Đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, địa bàn rộng; phong tục, tập quán của một bộ phận đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh còn lạc hậu. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành pháp luật về XLVPHC của người dân chưa cao.

5. Kinh phí phục vụ cho công tác XLVPHC còn hạn chế.

6. Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế liên tục được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế, cụ thể: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế, Luật dược sửa đổi, Chính phủ đã ban hành rất nhiều Nghị định mới như: Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược, các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh



Phần thứ ba ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ

1. Đề nghị Chính phủ ban hành theo thẩm quyền Nghị định mới thay thế Nghị định 176/2013/NĐ-CP nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập như đã nêu tại phần II của báo cáo.

2. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế triển khai nghiêm túc, đầy đủ, toàn diện, hiệu quả các quy định pháp luật về XLVPHC.

3. Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ bổ sung thêm biên chế làm công tác pháp chế, thanh tra cho Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác XLVPHC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

4. Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính xem xét, bổ sung thêm kinh phí cho Bộ Y tế và các Bộ, ngành, địa phương để các đơn vị có đủ kinh phí để

triển khai thực hiện các hoạt động công tác XPVPHC nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

I. ĐỐI VỚI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Đối với Bộ Y tế:

a) Thực hiện rà soát, đề xuất ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác XLVPHC trong lĩnh vực y tế để hoàn thiện hệ thống pháp luật.

b) Tăng cường trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp kịp thời các vướng mắc của địa phương phát sinh trong quá trình XLVPHC.

2. Đối với địa phương

a) Cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương cần thường xuyên quan tâm lãnh, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 176/2013/NĐ-CP.

b) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai Nghị định số 176/2013/NĐ-CP, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, PC (2b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiên